

Số: 35 /TB-STNMT

Bắc Giang, ngày 06 tháng 4 năm 2023

THÔNG BÁO

**Diện tích đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở (đợt 1)
tại Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc thuộc xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên**

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Luật Kinh doanh bất động sản ngày 25/11/2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 46/QĐ-UBND ngày 21/01/2019 về việc chấp thuận đầu tư dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 97/QĐ-UBND ngày 28/01/2021 về việc phê duyệt điều chỉnh chấp thuận dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 843/QĐ-UBND ngày 01/11/2019 về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất (đợt 1) cho Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỹ để xây dựng Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 214/QĐ-UBND ngày 13/3/2021 về việc chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất (đợt 2) cho Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỹ để xây dựng Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên;

Căn cứ các Quyết định của UBND huyện Việt Yên: số 601/QĐ-UBND ngày 30/7/2013 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 384/QĐ-UBND ngày 08/4/2014 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 1329/QĐ-UBND ngày 13/10/2015 về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 687/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 392/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu dân cư dịch vụ xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên.

Căn cứ các Công văn của UBND tỉnh: số 4248/UBND-KTTH ngày 20/8/2021 về việc xác nhận đủ điều kiện chuyển nhượng, kinh doanh quyền sử dụng đất đối với các Dự án Khu đô thị, khu dân cư mới đã hoàn thành việc đầu tư hạ tầng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính về đất đai và đang chờ quyết toán dự án trên địa bàn tỉnh; số 4952/UBND-KTN ngày 06/10/2022 về việc tăng cường

công tác quản lý xây thô, thiết kế mẫu nhà ở tại các dự án Khu đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ các Thông báo của Cục thuế tỉnh: Số 4905/TB-CT ngày 07/09/2020 về việc nộp tiền sử dụng đất (giao đất đợt 1) của Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách; số 3665/TB-CTBGI ngày 09/8/2021 về việc nộp tiền sử dụng đất (giao đất đợt 2) - (Kèm theo chứng từ nộp tiền);

Căn cứ Thông báo số 2872/KL-SXD ngày 10/10/2022 của Sở Xây dựng về kết quả kiểm tra công tác quản lý an toàn lao động và chất lượng công trình: Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên;

Căn cứ Công văn số 718/UBND-QLĐT ngày 04/3/2023 của UBND huyện Việt Yên về việc chấp thuận thiết kế các mẫu nhà ở liền kề tại Dự án: Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 27/12/2022 giữa Sở Tài nguyên và Môi trường với các đơn vị: Sở Xây dựng, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Việt Yên, Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Việt Yên, UBND xã Tăng Tiến và Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỹ.

Xét đề nghị của Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỹ tại các Công văn: số 80/CV-LD ngày 20/12/2022 về việc đề nghị kiểm tra, thông báo đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho Chủ đầu tư cấp 2 (đợt 1) đối với dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên; số 11/CV-LD ngày 17/3/2023 về việc bổ sung hồ sơ theo Công văn phúc đáp số 115/TNMT-QLĐĐ của Sở Tài nguyên và Môi trường Bắc Giang.

Từ những cơ sở trên, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo các lô đất đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở cho khách hàng và các chủ đầu tư cấp 2 như sau:

1. Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỹ đủ điều kiện chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở (đợt 1) đối với **309 (Ba trăm linh chín)** lô đất, tương ứng diện tích **29.541,3 m² (Hai mươi chín nghìn năm trăm bốn mươi một phẩy ba mét vuông)** đất tại dự án Khu dân cư dịch vụ Đại Phúc, xã Tăng Tiến, huyện Việt Yên.

(Có bảng tổng hợp chi tiết số lô, diện tích kèm theo)

2. Yêu cầu Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỹ:

- Chỉ được ký Hợp đồng chuyển nhượng khi các tài sản là quyền sử dụng đất, nhà ở trong thời gian được phép chuyển nhượng và không thế chấp, tín chấp tại các tổ chức tín dụng.

- Không được phép chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với các lô đất ở, nhà ở trong dự án chưa được thông báo điều kiện chuyển nhượng theo quy định.

3. Đề nghị Sở Xây dựng, các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ: Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thi công thực hiện dự án và việc thực hiện quyền và nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước của Liên danh

Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ.

4. Đề nghị UBND Việt Yên theo chức năng, nhiệm vụ:

- Chỉ đạo cơ quan chuyên môn đẩy nhanh hoàn thiện hồ sơ xin chuyển mục đích sử dụng đất và giao đất phần diện tích còn lại của dự án theo đúng chỉ giới quy hoạch chi tiết được duyệt (tỷ lệ 1/500);

- Chỉ đạo phòng, ban chuyên môn có liên quan, UBND xã Tăng Tiến tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện dự án của chủ đầu tư. Kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc, vấn đề phát sinh (nếu có) theo thẩm quyền.

- Việc cấp phép xây dựng nhà ở cho người dân phải tuân thủ theo các mẫu thiết kế nhà ở, quy chế quản lý kiến trúc; chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc người dân xây dựng nhà ở tại dự án đảm bảo đúng theo mẫu thiết kế nhà ở, thiết kế đô thị, quy hoạch chi tiết xây dựng theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 4952/UBND-KTN ngày 06/10/2022;

5. Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh: Chỉ đạo đơn vị chuyên môn đăng tải công khai nội dung thông báo này trên trang thông tin điện tử của UBND tỉnh Bắc Giang theo quy định tại Khoản 2 Điều 72 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 22 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ).

Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo đến Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty CP cơ khí xây dựng Đại Mỗ và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan biết, thực hiện./.

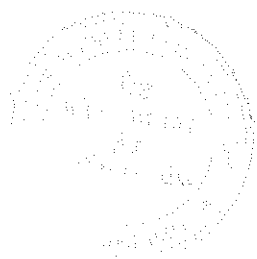
Nơi nhận:

- Liên danh Công ty cổ phần kiến trúc Việt Bách, Công ty TNHH Đại Hoàng Dương và Công ty cổ phần cơ khí xây dựng Đại Mỗ;
- UBND tỉnh (B/c);
- Các PCT UBND tỉnh (B/c);
- Văn phòng UBND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Xây dựng, KH&ĐT (P/h);
- Cục Thuế tỉnh (p/h);
- UBND huyện Việt Yên; (p/h);
- L&S;
- Phòng QL&Đ, VP&K&Đ tỉnh;
- Chi nhánh VP&K&Đ huyện Việt Yên;
- Trung tâm thông tin - VP UBND tỉnh (đăng công khai);
- Trung tâm Lưu trữ và PT&Đ tỉnh (đăng công khai trên trang thông tin của Sở).
- UBND xã Tăng Tiến;
- Phòng QL&Đ (Hải Lâm, Tháo);
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC



Bùi Quang Huy





SƠ DANH SÁCH CÁC LÔ ĐẤT THÔNG BÁO ĐỦ ĐIỀU KIỆN CHUYỂN NHƯỢNG (ĐỢT 1)
DỰ ÁN: KHU DÂN CƯ DỊCH VỤ ĐẠI PHÚC, XÃ TĂNG TIẾN, HUYỆN VIỆT YÊN
(Kèm theo Thông báo số 35/TB-STNMT ngày 06/4/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
1	17	339	115.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061223	B5	25	
2	17	340	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061224	B5	24	
3	17	341	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061225	B5	23	
4	17	342	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061226	B5	22	
5	17	343	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061227	B5	21	
6	17	344	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061228	B5	20	
7	17	345	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061229	B5	19	
8	17	346	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061230	B5	18	
9	17	347	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061231	B5	17	
10	17	348	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061232	B5	16	
11	17	349	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061233	B5	15	
12	17	350	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061234	B5	14	
13	17	351	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061235	B5	13	
14	17	352	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061236	B5	12	
15	17	353	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061237	B5	11	
16	17	354	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061238	B5	10	
17	17	355	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061239	B5	9	
18	17	356	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061240	B5	8	
19	17	357	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061241	B5	7	
20	17	358	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061242	B5	6	
21	17	359	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061243	B5	5	
22	17	360	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061244	B5	4	
23	17	361	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061245	B5	3	
24	17	362	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061246	B5	2	
25	17	363	91.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061247	B5	1	
26	17	365	91.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061248	B5	26	
27	17	366	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061249	B5	27	
28	17	367	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061250	B5	28	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
29	17	368	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061251	B5	29	
30	17	369	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061252	B5	30	
31	17	370	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061253	B5	31	
32	17	371	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061254	B5	32	
33	17	372	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061255	B5	33	
34	17	373	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061256	B5	34	
35	17	374	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061257	B5	35	
36	17	375	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061258	B5	36	
37	17	376	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466193	B5	37	
38	17	377	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466194	B5	38	
39	17	378	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466195	B5	39	
40	17	379	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466196	B5	40	
41	17	380	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466197	B5	41	
42	17	381	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466198	B5	42	
43	17	382	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466199	B5	43	
44	17	383	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466200	B5	44	
45	17	384	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466942	B5	45	
46	17	385	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466943	B5	46	
47	17	386	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466944	B5	47	
48	17	387	116.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466945	B5	48	
49	17	388	100.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466946	B4	1	
50	17	389	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466947	B4	2	
51	17	390	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466948	B4	3	
52	17	391	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466949	B4	4	
53	17	392	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466950	B4	5	
54	17	393	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466951	B4	6	
55	17	394	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466952	B4	7	
56	17	395	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466953	B4	8	
57	17	396	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466954	B4	9	
58	17	397	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466955	B4	10	
59	17	398	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466956	B4	11	
60	17	399	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466957	B4	12	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
61	17	400	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466958	B4	13	
62	17	402	100.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466959	B4	32	
63	17	403	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466960	B4	31	
64	17	404	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466961	B4	30	
65	17	405	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466962	B4	29	
66	17	406	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466963	B4	28	
67	17	407	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466964	B4	27	
68	17	408	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466965	B4	26	
69	17	409	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466966	B4	25	
70	17	410	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466967	B4	24	
71	17	411	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466968	B4	23	
72	17	412	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466969	B4	22	
73	17	413	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466970	B4	21	
74	17	414	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466971	B4	20	
75	17	415	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466972	B4	19	
76	17	416	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466973	B4	18	
77	17	417	100.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466974	B4	17	
78	17	419	110.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466975	B3	24	
79	17	420	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466976	B3	23	
80	17	421	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466977	B3	22	
81	17	422	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466978	B3	21	
82	17	423	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466979	B3	20	
83	17	424	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466980	B3	19	
84	17	425	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466981	B3	18	
85	17	426	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466982	B3	17	
86	17	427	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466983	B3	16	
87	17	428	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466984	B3	15	
88	17	429	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466985	B3	14	
89	17	430	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466986	B3	13	
90	17	431	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466987	B3	12	
91	17	432	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466988	B3	11	
92	17	433	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466989	B3	10	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
93	17	434	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466990	B3	9	
94	17	435	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466991	B3	8	
95	17	436	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466992	B3	7	
96	17	437	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466993	B3	6	
97	17	439	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466994	B3	30	
98	17	440	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466995	B3	31	
99	17	441	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466996	B3	32	
100	17	442	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466997	B3	33	
101	17	443	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466998	B3	34	
102	17	444	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE466999	B3	35	
103	17	445	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DE467000	B3	36	
104	17	446	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061201	B3	37	
105	17	447	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061202	B3	38	
106	17	448	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061203	B3	39	
107	17	449	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061204	B3	40	
108	17	450	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061205	B3	41	
109	17	451	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061206	B3	42	
110	17	452	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061207	B3	43	
111	17	453	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061208	B3	44	
112	17	454	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061209	B3	45	
113	17	455	112.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061210	B3	46	
114	17	456	90.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061211	B2	19	
115	17	457	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061212	B2	18	
116	17	458	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061213	B2	17	
117	17	459	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061214	B2	16	
118	17	460	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061215	B2	15	
119	17	461	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061216	B2	14	
120	17	462	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061217	B2	13	
121	17	463	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061218	B2	12	
122	17	464	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061219	B2	11	
123	17	465	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061220	B2	10	
124	17	466	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061221	B2	9	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
125	17	467	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061222	B2	8	
126	17	468	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061401	B2	7	
127	17	469	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061402	B2	6	
128	17	471	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061403	B2	34	
129	17	472	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061404	B2	35	
130	17	473	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061405	B2	36	
131	17	474	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061406	B2	37	
132	17	475	140.7	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061407	B2	38	
133	18	988	108.2	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061408	A5	1	
134	18	989	86.9	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061409	A5	2	
135	18	990	87.2	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061410	A5	3	
136	18	991	87.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061411	A5	4	
137	18	992	87.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061412	A5	5	
138	18	993	88.2	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061413	A5	6	
139	18	994	88.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061414	A5	7	
140	18	995	88.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061415	A5	8	
141	18	996	89.1	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061416	A5	9	
142	18	997	89.4	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061417	A5	10	
143	18	998	89.7	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061418	A5	11	
144	18	999	90.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061419	A5	12	
145	18	1000	90.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061420	A5	13	
146	18	1001	90.7	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061421	A5	14	
147	18	1002	91.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061422	A5	15	
148	18	1003	91.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061423	A5	16	
149	18	1004	91.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061424	A5	17	
150	18	1005	91.9	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061425	A5	18	
151	18	1006	87.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061426	A5	19	
152	18	1007	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061427	B4	14	
153	18	1008	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061428	B4	15	
154	18	1009	100.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061429	B4	16	
155	18	1010	91.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061430	B3	1	
156	18	1011	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061431	B3	2	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
157	18	1012	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061432	B3	3	
158	18	1013	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061433	B3	4	
159	18	1014	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061434	B3	5	
160	18	1016	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061435	B3	29	
161	18	1017	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061436	B3	28	
162	18	1018	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061437	B3	27	
163	18	1019	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061438	B3	26	
164	18	1020	91.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061439	B3	25	
165	18	1021	91.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061440	B2	1	
166	18	1022	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061441	B2	2	
167	18	1023	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061442	B2	3	
168	18	1024	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061443	B2	4	
169	18	1025	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061444	B2	5	
170	18	1027	91.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061445	B2	20	
171	18	1028	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061446	B2	21	
172	18	1029	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061447	B2	22	
173	18	1030	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061448	B2	23	
174	18	1031	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061449	B2	24	
175	18	1032	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061450	B2	25	
176	18	1033	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061451	B2	26	
177	18	1034	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061452	B2	27	
178	18	1035	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061453	B2	28	
179	18	1036	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061454	B2	29	
180	18	1037	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061455	B2	30	
181	18	1038	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061456	B2	31	
182	18	1039	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061457	B2	32	
183	18	1040	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061458	B2	33	
184	18	1041	82.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061459	A4	1	
185	18	1042	93.4	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061460	A4	2	
186	18	1043	93.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061461	A4	3	
187	18	1044	94.1	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061462	A4	4	
188	18	1045	94.4	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061463	A4	5	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
189	18	1046	94.7	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061464	A4	6	
190	18	1047	95.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061465	A4	7	
191	18	1048	95.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061466	A4	8	
192	18	1049	95.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061467	A4	9	
193	18	1050	95.9	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061468	A4	10	
194	18	1051	96.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061469	A4	11	
195	18	1052	96.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061470	A4	12	
196	18	1053	96.9	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061471	A4	13	
197	18	1054	97.2	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061472	A4	14	
198	18	1055	97.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061473	A4	15	
199	18	1056	97.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061474	A4	16	
200	18	1057	98.1	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061475	A4	17	
201	18	1058	98.4	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061476	A4	18	
202	18	1059	98.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061477	A4	19	
203	18	1060	94.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061478	A4	20	
204	18	1062	95.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061479	B1	18	
205	18	1063	95.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061480	B1	1	
206	18	1064	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061481	B1	2	
207	18	1065	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061482	B1	3	
208	18	1066	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061483	B1	4	
209	18	1067	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061484	B1	5	
210	18	1068	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061485	B1	6	
211	18	1069	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061486	B1	7	
212	18	1080	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061496	B1	19	
213	18	1081	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061497	B1	20	
214	18	1082	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061498	B1	21	
215	18	1083	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061499	B1	22	
216	18	1084	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061500	B1	23	
217	18	1085	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061301	B1	24	
218	18	1086	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061302	B1	25	
219	18	1087	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061303	B1	26	
220	18	1088	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061304	B1	27	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
221	18	1089	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061305	B1	28	
222	18	1090	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061306	B1	29	
223	18	1091	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061307	B1	30	
224	18	1092	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061308	B1	31	
225	18	1093	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061309	B1	32	
226	18	1094	80.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061310	B1	33	
227	18	1095	95.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061311	B1	34	
228	18	1097	143.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061312	A2	1	
229	18	1098	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061313	A2	2	
230	18	1099	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061314	A2	3	
231	18	1100	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061315	A2	4	
232	18	1101	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061316	A2	5	
233	18	1102	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061317	A2	6	
234	18	1103	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061318	A2	7	
235	18	1104	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061319	A2	8	
236	18	1105	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061320	A2	9	
237	18	1106	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061321	A2	10	
238	18	1107	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061322	A2	11	
239	18	1108	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061323	A2	12	
240	18	1109	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061324	A2	13	
241	18	1110	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061325	A2	14	
242	18	1111	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061326	A2	15	
243	18	1112	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061327	A2	16	
244	18	1113	221.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061328	A2	17	
245	18	1115	169.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061329	A2	35	
246	18	1116	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061330	A2	34	
247	18	1117	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061331	A2	33	
248	18	1118	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061332	A2	32	
249	18	1119	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061333	A2	31	
250	18	1120	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061334	A2	30	
251	18	1121	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061335	A2	29	
252	18	1122	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061336	A2	28	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
253	18	1123	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061337	A2	27	
254	18	1124	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061338	A2	26	
255	18	1125	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061339	A2	25	
256	18	1126	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061340	A2	24	
257	18	1127	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061341	A2	23	
258	18	1128	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061342	A2	22	
259	18	1129	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061343	A2	21	
260	18	1130	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061344	A2	20	
261	18	1131	129.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061345	A2	19	
262	18	1132	143.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061346	A2	18	
263	18	1133	95.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061347	A3	1	
264	18	1134	100.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061348	A3	2	
265	18	1135	100.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061349	A3	3	
266	18	1136	101.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061350	A3	4	
267	18	1137	101.3	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061351	A3	5	
268	18	1138	101.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061352	A3	6	
269	18	1139	101.9	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061353	A3	7	
270	18	1140	102.2	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061354	A3	8	
271	18	1141	102.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061355	A3	9	
272	18	1142	102.8	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061356	A3	10	
273	18	1143	103.1	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061357	A3	11	
274	18	1144	103.4	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061358	A3	12	
275	18	1145	86.6	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061359	A3	13	
276	18	1146	80.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061360	A3	14	
277	18	1147	84.7	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061361	A3	15	
278	18	1148	147.5	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061362	A1	1	
279	18	1149	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061363	A1	2	
280	18	1150	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061364	A1	3	
281	18	1151	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061365	A1	4	
282	18	1152	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061366	A1	5	
283	18	1153	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061367	A1	6	
284	18	1154	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061368	A1	7	

STT	Số tờ	Số thửa	Diện tích	MĐSD	Thời hạn sử dụng	Địa chỉ thửa đất	Số hiệu giấy	QHPL	Số lô	Ghi chú
285	18	1155	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061369	A1	8	
286	18	1156	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061370	A1	9	
287	18	1157	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061371	A1	10	
288	18	1158	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061372	A1	11	
289	18	1159	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061373	A1	12	
290	18	1160	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061374	A1	13	
291	18	1161	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061375	A1	14	
292	18	1162	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061376	A1	15	
293	18	1163	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061377	A1	16	
294	18	1164	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061378	A1	17	
295	18	1165	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061379	A1	18	
296	18	1166	183.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061380	A1	19	
297	18	1168	130.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061381	A1	39	
298	18	1169	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061382	A1	38	
299	18	1170	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061383	A1	37	
300	18	1171	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061384	A1	36	
301	18	1172	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061385	A1	35	
302	18	1173	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061386	A1	34	
303	18	1174	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061387	A1	33	
304	18	1175	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061388	A1	32	
305	18	1176	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061389	A1	31	
306	18	1177	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061390	A1	30	
307	18	1178	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061391	A1	29	
308	18	1179	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061392	A1	28	
309	18	1182	133.0	ONT	Đến hết tháng 01/2024	xã Tăng Tiến	DI061395	A1	25	
TỔNG			29,541.3							